

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE MÁY

(Bản nháp - Ngày tạo: 06/02/2026)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015
- Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015
- Điều 122 Bộ luật Dân sự 2015
- Thông tư 24/2023/TT-BCA Bộ Công an

BÊN BÁN (BÊN A)

Họ và tên: Nguyễn Văn An
Ngày sinh: 15/03/1985
Số CCCD: 012345678901
Ngày cấp: 20/06/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Số 10, đường Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0901234567

BÊN MUA (BÊN B)

Họ và tên: Trần Thị Bích Ngọc
Ngày sinh: 22/08/1990
Số CCCD: 079098765432
Ngày cấp: 10/01/2022
Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Số 55, đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0912345678

THÔNG TIN XE MÁY

Loại xe / Nhãn hiệu: Honda Air Blade 150 ABS
Màu sơn: Đen mờ
Biển số đăng ký: 59-X1 234.56
Số khung: RLHJF7110MY123456
Số máy: JF71E-1234567
Dung tích xi lanh: 149cc
Năm sản xuất: 2023

Giấy đăng ký xe:

Số 001234/ĐKXM ngày 15/05/2023 do Công an TP.HCM cấp

GIÁ CẢ VÀ THANH TOÁN

Giá bán (VNĐ):	38.000.000 VNĐ
Giá bán (bằng chữ):	Ba mươi tám triệu đồng
Phương thức thanh toán:	Chuyển khoản ngân hàng
Thời hạn thanh toán:	Thanh toán một lần khi ký hợp đồng

GIAO XE VÀ GIẤY TỜ

Ngày giao xe:	06/02/2026
Địa điểm giao xe:	Số 10, đường Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy tờ kèm theo:	Giấy đăng ký xe (bản gốc), Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, Chìa khóa xe (02 bộ)

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua chiếc xe máy với thông tin chi tiết như đã mô tả ở phần thông tin xe máy nêu trên.
- Xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên A, không có tranh chấp, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá bán xe: Hai bên thỏa thuận giá bán chiếc xe máy nêu trên là theo mục giá cả và thanh toán đã ghi ở trên.
- Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A theo phương thức đã thỏa thuận.
- Bên A có trách nhiệm giao biên nhận/phieu thu tiền cho Bên B ngay khi nhận đủ số tiền thanh toán.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO XE

- Bên A có trách nhiệm giao xe và toàn bộ giấy tờ liên quan cho Bên B theo thời gian và địa điểm đã thỏa thuận ở phần giao xe.
- Khi giao xe, hai bên cùng kiểm tra tình trạng xe và ký biên bản giao nhận xe.
- Bên A giao kèm theo xe: Giấy đăng ký xe (bản gốc), Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực, và chìa khóa xe.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN (BÊN A)

- Bên A cam kết xe máy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào.
- Bên A cam kết xe không bị thế chấp, cầm cố, không bị kê biên để thi hành án.
- Bên A có nghĩa vụ giao xe đúng tình trạng đã thỏa thuận, cùng toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan.
- Bên A có nghĩa vụ phối hợp với Bên B để thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ xe theo quy định tại Thông tư 24/2023/TT-BCA.
- Bên A chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật liên quan đến xe trước thời điểm giao xe.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA (BÊN B)

- Bên B có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại Điều 2.
- Bên B có quyền kiểm tra tình trạng xe trước khi nhận bàn giao.
- Bên B có nghĩa vụ thực hiện thủ tục sang tên đổi chủ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận xe theo quy định pháp luật.

5.4. Bên B chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật liên quan đến xe kể từ thời điểm nhận bàn giao xe.

5.5. Bên B chịu mọi chi phí liên quan đến việc sang tên đổi chủ, đăng ký lại xe.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

6.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

6.2. Mọi thông tin mà các bên cung cấp trong hợp đồng này là trung thực và chính xác. Bên nào cung cấp thông tin sai sự thật phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, hai bên sẽ cùng thương lượng và lập phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có giá trị pháp lý như hợp đồng này.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bên nào vi phạm các cam kết trong hợp đồng này gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015.

7.2. Nếu Bên A không giao xe đúng hạn, Bên A phải chịu phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm giao.

7.3. Nếu Bên B không thanh toán đúng hạn, Bên B phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

ĐIỀU 8: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải giữa hai bên.

8.2. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký và được công chứng hoặc chứng thực theo quy định.

9.2. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu tại cơ quan công chứng, 01 bản dùng để làm thủ tục sang tên đổi chủ.

9.3. Quyền sở hữu xe được chuyển giao cho Bên B kể từ thời điểm Bên B nhận bàn giao xe và thanh toán đầy đủ theo Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015.

BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn An

BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Bích Ngọc

LƯU Ý: Đây chỉ là BẢN NHẬP mang tính chất tham khảo. Không thay thế tư vấn pháp lý chuyên nghiệp.